TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HS-PT
Ngày: 17 – 11 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Ông **Trần Minh Tân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phái** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Quan Tuấn Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 84/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Đào Chí T do có kháng cáo của bị cáo Đào Chí T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2023/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Đào Chí T**, sinh năm 1989, tại Bạc Liêu.

Nơi đăng ký thường trú: số 40, đường số 13, Khu dân cư T, Khóm 1, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nơi tạm trú: ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nơi ở hiện tại: khóm T, Phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Hồng P và bà Lâm Thị A; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không. *(Có mặt)*

- *Bị hại:*

1. Anh **Nguyễn Hoàng V**, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1988; nơi cư trú: đường số 14, Khu dân cư P, ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

2. Anh **Nguyễn Trí N**, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1993; nơi cư trú: số 133B, Khóm 6, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18 tháng 12 năm 2022 và ngày 23 tháng 01 năm 2023, bị cáo thuê nhiều người đến các thửa đất 117, 118, xây dựng hàng rào tạm và nhà tiền chế trái phép. Từ đó, bị Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố B lập biên bản vi phạm hành chính nhưng bị cáo không chấp hành. Cho nên, Chủ tịch UBND Phường 7, thành phố B ban hành Quyết định số 19/QĐ-UB ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc thành lập Tổ chốt chặn kiểm tra áp dụng biện pháp ngăn chặn hành vi xây dựng công trình trái phép của bị cáo.

Tổ gồm có 13 đồng chí, do ông Nguyễn Văn H - Chủ tịch UBND Phường 7, thành phố B - Tổ trưởng, làm nhiệm vụ giám sát 24/24 giờ khu vực công trình vi phạm trật tự xây dựng tại thửa đất trên từ ngày 23 tháng 02 năm 2023 đến ngày 03 tháng 3 năm 2023.

Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 23 tháng 02 năm 2023, khi Tổ chốt chặn giám sát và phát hiện bị cáo khóa cửa bên ngoài để cho người xây dựng bên trong nên Tổ đã yêu cầu bị cáo mở cửa để cho Tổ kiểm tra công trình thì bị cáo T cho vào.

Lúc bị cáo mở cửa cho những người xây dựng công trình bên trong đi ra, thì anh N và anh V là thành viên trong Tổ kiểm tra đi vào được bên trong, nhưng khi vào thì bị cáo đã khoá cửa giữ anh N và anh V trong khoảng thời gian khoảng 50 giây, quá trình diễn ra sự việc có ghi lại hình ảnh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2023/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo **Đào Chí T** phạm tội *"**Giữ người trái pháp luật**"*.

2. Áp dụng các điểm c, đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Đào Chí T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 01 tháng 8 năm 2023 bị cáo kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm tuyên bố bị cáo không phạm tội "Giữ người trái pháp luật".

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Bị cáo đã có hành vi dùng ổ khóa để khóa cửa lại giữ anh V và anh N, trong khi anh V và anh N đang thi hành công vụ nên cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo về tội "Giữ người trái pháp luật" theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, việc bị cáo giữ bị hại chỉ với khoảng 50 giây là gây thiệt hại không lớn nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là khung liền kề nhẹ hơn; đồng thời tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là có ông, bà nội là người có công.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm mức án của bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, so với mức án cấp sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận có hành vi giữ anh N và anh V trong khoảng thời gian 50 giây nhưng bị cáo cho rằng bị cáo có hỏi những người trên đến làm gì, nhưng không ai trả lời cho bị cáo, những người thực hành công vụ vào nhà mà không có giấy tờ gì, bị cáo sợ mất đồ và đã kêu ra khỏi nhà, nhưng những người này không ra còn xô đẩy bị cáo nên bị cáo mới đóng cửa, bị cáo không có ý định giữ người. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi để nhận biết được, khi bị cáo dùng ổ khóa để khóa cửa ngoài như vậy là không để cho anh N và anh V di chuyển vượt ra ngoài sự kiểm soát của mình, trong một khoảng thời gian nhất định, mà cụ thể là khoảng 50 giây; đồng thời bị cáo cũng nhận thức được rằng với hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác được luật hình sự bảo vệ; ngoài ra thành viên trong Tổ gồm có nhiều người, có nhiều người chứng kiến và có mặc quân phục nên bị cáo cho rằng sợ mất tài sản là không có căn cứ.

[2] Đến phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo đã có hành vi giữ 02 người trái pháp luật, trong khi họ người đang thi hành công vụ nên việc cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Giữ người trái pháp luật" theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để quyết định hình phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo chỉ có giữ người với thời gian chỉ khoảng 50 giây và cũng chính bị cáo tự nguyện mở cửa cho bị hại, đồng thời bị hại cũng xác định là không bị thiệt hại và không có yêu cầu bị

cáo bồi thường. Như vậy, bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự về phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là khung liền kề nhẹ hơn. Bên cạnh đó, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết ông, bà ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên đã đề nghị và chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Từ đó, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm, theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù so với mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo.

[5] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 136; điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm c, đ khoản 2 Điều 157; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Đào Chí T**.

2. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 92/2023/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

3. Tuyên bố bị cáo **Đào Chí T** phạm tội "***Giữ người trái pháp luật***".

4. Xử phạt bị cáo **Đào Chí T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Gửi Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Gửi CQĐT, VKS, TA xét xử sơ thẩm;
- Giử nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Gửi người kháng cáo;
- Gửi người có liên quan đến kháng cáo hoặc kháng nghị (nếu có);
- Gửi Cơ quan THA dân sự có thẩm quyền (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Tấn